

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh số lượng người làm việc  
đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao số lượng người làm việc; hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện năm 2021;

Căn cứ kết quả thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân huyện tại Biên bản kiểm phiếu ngày 14/3/2022; đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 276/TTr-PGDĐT ngày 23/12/2021 và Trưởng phòng Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh số lượng người làm việc đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện theo bảng phụ lục gửi kèm kể từ ngày quyết định.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định chuyển công tác đối với giáo viên từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu theo Kết luận số 2178/KL-SNV ngày 01/12/2021 của Sở Nội vụ.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Kho Bạc nhà nước huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Trung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAK ĐOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
TẠI MỘT SỐ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 660 /QĐ-UBND ngày 17 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Đơn vị	số lớp	Số lượng người làm việc giao năm 2021			Tăng, giảm số lượng người làm việc so với năm 2021		Điều chỉnh số lượng người làm việc năm 2021			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó		
Viên chức	HDLB theo Nghị Định số 68	Viên chức		HDLB theo Nghị Định số 68	Viên chức				HDLB theo Nghị Định số 68		
	Sự nghiệp giáo dục	278	460	442	18	17	17	459	440	18	
<b>1</b>	<b>Bậc học mầm non</b>	<b>55</b>	<b>97</b>	<b>92</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>92</b>	<b>86</b>	<b>5</b>	
1	Trường Mầm non thị trấn Dak Đoa	16	31	30	1		3	28	26	1	
2	Trường Mẫu giáo Tân Bình	7	13	12	1		1	12	11	1	
3	Trường Mẫu giáo Hà Đông	8	17	16	1		1	16	15	1	
4	Trường Mẫu giáo ADok	7	15	14	1		1	14	13	1	
5	Trường Mầm non Ia Băng	17	21	20	1	1		22	21	1	

Số TT	Đơn vị	số lớp	Số lượng người làm việc giao năm 2021				Tăng, giảm số lượng người làm việc so với năm 2021		Điều chỉnh số lượng người làm việc năm 2021			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó			
				Viên chức	HDLĐ theo Nghị Định số 68				Viên chức	HDLĐ theo Nghị Định số 68		
II	<i>Bậc học Tiểu học</i>	93	128	125	3	3	4	126	123	3		
1	Trường Tiểu học Hà Bầu	24	35	34	1		2	33	32	1		
2	Trường Tiểu học ADok	24	35	34	1		1	33	32	1		
3	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Đak Đoa	22	33	33			1	32	32			
4	Trường Tiểu học Xã Trang	23	25	24	1	3		28	27	1		
III	<i>Bậc Tiểu học và Trung học cơ sở</i>	43	62	60	2	4	1	65	63	2		
1	Trường Tiểu học và THCS Đinh Tiên Hoàng	20	32	31	1		1	31	30	1		
2	Trường Tiểu học và THCS Phạm Hồng Thái	23	30	29	1	4		34	33	1		
IV	<i>Bậc Trung học cơ sở</i>	87	173	165	8	9	6	176	168	8		
1	Trường THCS Anh hùng Wừu	12	20	19	1	2		22	21	1		
2	Trường THCS Anh hùng Núp	14	31	30	1		1	30	29	1		

Số TT	Đơn vị	số lớp	Số lượng người làm việc giao năm 2021			Tăng, giảm số lượng người làm việc so với năm 2021		Điều chỉnh số lượng người làm việc năm 2021			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó	HDLĐ theo Nghị Định số 68	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó	HDLĐ theo Nghị Định số 68	
				Viên chức					Viên chức		
3	Trường THCS Lê Quý Đôn	9	15	14	1	3		18	17	1	
4	Trường THCS Võ Thị Sáu	37	68	67	1	3		65	64	1	
5	Trường PTDT BT THCS Trần Kiên	10	16	15	1	4		20	19	1	
6	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Dak Đoa	5	23	20	3	2		21	18	3	